

Tiếng Nhật để diễn đạt về tôi

わたしをつた伝えるにほんご日本語

Từ vựng
Bản dịch tiếng Việt

単語リスト

ベトナム語翻訳版

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Chiba

※ Không có bản dịch từ vựng cho truyện, “もっと もっと” trong danh sách bên dưới. Nếu bạn gặp một từ mà bạn không biết,

Bài 1

～ ^{ねん} 年	năm
～から	từ
きました	đã đến
かいしゃいん 会社員	nhân viên công ty
しゅっしん 出身	xuất thân, quê quán
えいかいわ 英会話	đàm thoại tiếng Anh
スクール	trường học
ネパール ^{りょうり} 料理	thức ăn Nepal
レストラン	nhà hàng, tiệm ăn
オーナー	chủ sở hữu
いなげく 稲毛区	quận Inage
ちばし	thành phố Chiba
ちばし こくさい こ	Hiệp hội giao lưu quốc tế
うりゅう きょうかい	thành phố Chiba

Bài 2

かぞく 家族	gia đình
おっと 夫	chồng
むすこ	con trai
むすめ	con gái
つま 妻	vợ
ようちえん 幼稚園	trường mẫu giáo
せんせい 先生	giáo viên, thầy cô giáo
とても	rất (nhiều)
かわいい	dễ thương
みせ 店	tiệm, cửa hàng
スタッフ	nhân viên
アルバイト	công việc bán thời gian
がくせい 学生	học sinh
シェフ	đầu bếp

Bài 3

ジョギング	chạy bộ
す 好き	thích, ưa thích
まいにち 毎日	hàng ngày
たっきゅう 卓球	bóng bàn
とも 友だち	bạn
たの 楽しい	vui
さび 寂しい	cô đơn
りょこう 旅行	du lịch
とく 特に	đặc biệt
でんしゃ 電車	tàu điện
つき 月に～	trong một tháng
いち にかい 1・2回	một hoặc hai lần
たいてい	hầu hết, thông thường
いっしょに	cùng với
ときどき	đôi khi
ひとりで	một mình
かんこうち	điểm du lịch
ソフトクリーム	kem tươi
だいす 大好き	rất yêu, mến
まっちゃ 抹茶	matcha (bột trà xanh)
おいしい	ngon
スポーツ	thể thao
サッカー	bóng đá
チーム	đội nhóm
コーチ	huấn luyện viên
まいしゅう 毎週	mỗi tuần
にちようび 日曜日	chủ nhật
あさ 朝	(buổi) sáng
れんしゅう 練習します	luyện tập

Bài 4

いつも	luôn luôn
おきます	thức dậy

いの お祈りをします	cầu nguyện
おく 送ります	gửi
じてんしゃ 自転車	xe đạp
しょくば 職場	nơi làm việc
えき 駅	ga (tàu điện)
～くらい	khoảng～
～の ^{あと} 後	sau～
いざかや 居酒屋	quán nhậu
ほいくえん 保育園	nhà trẻ
モノレール	monorail
きょうかい 協会	hiệp hội
すぐ	ngay (lập tức)
あそ 遊びます	chơi đùa
お風呂 ^{ふうろ} にはいります	đi tắm

Bài 5

たいいくかん 体育館	phòng tập thể dục
はじめて	lần đầu tiên
うれしい	vui, mừng
がくせい 学生	học sinh
としよ お年寄り	người già
また	một lần nữa
いきます	đi
パーティー	buổi tiệc
うた 歌	bài hát
うた 歌います	hát
じょうず 上手	hay, giỏi, tốt
たの 楽しい	vui, hài lòng
あたら 新しい	mới
おとこ 男の子	con trai
あし ^{はやい} 足が速い	chạy nhanh, nhanh chân
かし お菓子	bánh kẹo

Bài 6

どうぶつこうえん 動物公園	công viên bách thú
えんそく 遠足	(học sinh) đi tham quan
ライオン	con sư tử
キリン	hươu cao cổ
ペンギン	chim cánh cụt
どうぶつ 動物	động vật
みじか 短い	ngắn
見ます	nhìn, xem
ほんやく 翻訳アプリ	ứng dụng dịch
つか 使います	sử dụng
しぶや 渋谷	Shibuya (tên địa điểm)
ふく 服	quần áo
ショッピングモール	trung tâm mua sắm
ひろ 広い	rộng
しろ 白い	màu trắng
あお 青い	màu xanh da trời
スカート	váy
しちやく 試着	thử mặc
みせ 店	tiệm
アドバイス	khuyên bảo, tư vấn
はじめて	lần đầu tiên
100 ^{えん} 円ショップ	tiệm bán vật giá 100 yen
やす 安い	rẻ
べんり 便利	tiện lợi
キッチン	bếp
ドラッグストア	tiệm thuốc
シャンプー	dầu gội đầu
レジ	máy tính tiền, thu ngân
ポイントカード	thẻ điểm
わす 忘れます	quên
ちゃんと	chắc chắn, đúng

Bài 7

けさ	sáng nay
～の前 ^{まえ}	ở đằng trước～
あ 会います	gặp
この ^{あいだ} 間	ngày nọ
うんどうかい 運動会	ngày hội thể thao
べんとう お弁当	hộp cơm
たいへん 大変	khó, rất, trầm trọng
こうみんかん 公民館	hội trường công cộng
し お知らせ	thông tin
よかったら	nếu bạn muốn?
なに 何か	cái gì? bất kỳ
よてい 予定	kế hoạch, dự định
なつまつ 夏祭り	lễ hội mùa hè
やたい 屋台	trạm bán thức ăn
おど 踊り	nhảy múa
パレード	diễn hành
くじびき	bốc thăm, xổ số
しあい 試合	trận đấu, trò chơi
あたります	trúng thăm
あげます	đưa cho
まい 2枚	2 tờ/vé
ざんねん 残念	tiếc quá, không may
ジェフユナイテッド	JEF UNITED CHIBA
ちば 千葉	
ゆうめい 有名	nổi danh, nổi tiếng
にんき 人気があります	phổ biến, được biết đến
せき 席	ghế
み 見えます	có thể thấy

Bài 8

しゅう 週	tuần
かい 3回	3 lần
はたら 働いています	làm việc
へいじつ 平日	ngày thường
ごご 午後	(buổi) chiều
てんちよう 店長	quản lý cửa hàng/tiệm
きびしい	ngghiêm ngặt
いそが 忙しい	bận rộn
じきゅう 時給	lương theo giờ
さがします	tìm kiếm
そが 蘇我	Soga (tên địa điểm)
す 住みます	sống
どうりよう 同僚	đồng nghiệp
まじめ	chăm chỉ
しんせつ 親切	tốt bụng
ひるやす 昼休み	nghỉ trưa
つくえ 机	bàn làm việc/học
ひるね 昼寝	ngủ trưa
しず 静か	yên tĩnh, im lặng
えいかいわ 英会話スクール	trường đàm thoại tiếng Anh
おし 教えます	dạy
むずか 難しい	khó khăn
おもしろい	hài hước
よく	thường, rất
～だけ	chỉ (có)

Bài 9

くすり 薬	thuốc
にんき 人気があります	phổ biến, được biết đến
～したことが あります	đã làm (xong)
システム	hệ thống
ちが 違います	khác nhau/sai lầm

～たいと思 ^{おも} っています	muốn (làm)
びょうき 病 ^{びょうき} 気 ^き になります	bị bệnh
かじ 家事	công việc nhà, nội trợ
お風呂 ^{ふろ} にはいります	đi tắm
なります	trở thành, trở nên
ホームヘルパー	người giúp việc nhà
しら 調べ ^{しら} ます	tra cứu
おや 親 ^{おや} のこと	về cha mẹ
ねが お願 ^{ねが} いします	xin vui lòng, làm ơn
かいご 介 ^{かいご} 護 ^ご	chăm sóc điều dưỡng
にゅういん 入 ^{にゅういん} 院 ^{いん} します	nhập viện
みぎあし 右 ^{みぎあし} 足 ^{あし}	chân phải
こっせつ 骨 ^{こっせつ} 折 ^{せつ}	gãy xương
いしゃ 医 ^{いしゃ} 者 ^{しゃ}	bác sĩ
かんごし 看 ^{かんごし} 護 ^{ごし} 師 ^し	y tá
どんどん	càng thêm, càng nhiều
せいかつ 生 ^{せいかつ} 活 ^{かつ}	sinh hoạt, đời sống
サポートします	hỗ trợ

Bài 10

たいいくかん 体 ^{たいいくかん} 育 ^{いく} 館 ^{かん}	phòng tập thể dục
つか 使 ^{つか} い ^{かた} 方 ^{かた}	cách sử dụng
つか 使 ^{つか} います	sử dụng, dùng
スケジュール	kế hoạch làm việc
ボール	quả bóng
シャトル	cầu long
～てください	làm ơn
うけつけ 受 ^{うけつけ} 付 ^{つけ}	tiếp nhận
か 借 ^か ります	mượn
～てもいいです	(bạn) có thể...
～てはいけません	(bạn) không nên/được
タバコ	thuốc lá

す 吸 ^す います	hút, hít vào
きつえんしつ 喫 ^{きつえんしつ} 煙 ^{えん} 室 ^{しつ}	phòng hút thuốc
たいいくかん 体 ^{たいいくかん} 育 ^{いく} 館 ^{かん} シューズ	giày dùng cho thể dục
くつ 靴 ^{くつ}	giày
まも 守 ^{まも} ります	giữ
ひ 引 ^ひ 越 ^こ し	chuyển nhà
ルール	quy tắc
ちゅうりんじょう 駐 ^{ちゅうりんじょう} 輪 ^{りん} 場 ^{じょう}	bãi đỗ xe đạp
とめます	đỗ xe
ごみ置き場 お ^{ごみ置き場} 置 ^お き ^ば 場 ^ば	khu vực thu rác
ようび 曜 ^{ようび} 日 ^び	ngày trong tuần
ペット	thú cưng
か 飼 ^か います	nuôi con vật/ thú cưng
トラブル	rắc rối
かんりにんしつ 管 ^{かんりにんしつ} 理 ^{りにん} 人 ^{しつ} 室 ^室	phòng quản lý toà nhà
れんらく 連 ^{れんらく} 絡 ^{らく} します	liên lạc/tiếp xúc
まいつき 每 ^{まいつき} 月 ^{つき}	mỗi tháng, hàng tháng
シフト	làm việc theo ca,
きぼう 希 ^{きぼう} 望 ^{ぼう}	mong, hy vọng
メール	e-mail
10分 ^{ぶん} 前 ^{まえ} までに	đến 10 phút trước
たいちょう 体 ^{たいちょう} 調 ^{ちょう} がわる	không khoẻ
せいふく 制 ^{せいふく} 服 ^{ふく}	đồng phục
きます	mặc
はて 派 ^{はて} 手 ^て	sặc sỡ, hào nhoáng
アクセサリーをします	trang phục
まかない	bữa ăn cho nhà bếp
がんばります	sẽ cố gắng, làm hết sức
	mình

Bài 11

さいがい 災 ^{さいがい} 害 ^{がい}	thảm họa
---	----------

まいとし 毎年	mỗi năm
ひなんくんれん 避難訓練	tập/huấn luyện sơ tán
むか 迎え	gặp, đón
～なければなりません	phải, cần phải
しよるい 書類	tài liệu, giấy tờ
とうろく 登録します	đăng ký
ほごしゃ 保護者	cha mẹ, người giám hộ
きんじよ ひと 近所の人	hàng xóm
～のうち	trong số～
かなら 必ず	phải (làm)
ほか 他の	khác
こんかい 今回	lần này
たいせつ 大切な	quan trọng
じしん 地震	động đất
あ 開けます	mở
しんど 震度	cường độ động đất
だいじょうぶ 大丈夫です	không sao cả
わら 笑います	cười
なります	trở nên, trở thành
それで	rồi thì, vì vậy
じゅんび 準備	sự chuẩn bị
すぐ	ngay lập tức
たいふう 台風	bão (nhiệt đới)
かせ 風	gió
すごい	to lớn, khủng khiếp, tuyệt
	vời
かわ 川	con sông
こわい	sợ hãi
だんすい 断水	cắt nguồn cấp nước
となり 隣	kế bên, lân cận
た 貯めます	lưu trữ
しんせつ 親切	thân thiện

Bài 12

やくいん 役員	thành viên PTA trường học
とうばん 当番	phiên làm, đến lượt
アドバイス	khuyên bảo, tư vấn
パトロール	tuần tra
～たり～たりします	(chỉ nhiều hành động xảy ra đồng thời, hay liên tục)
びょうき 病氣	bệnh, đau ốm
たいへん 大変な	khó khăn, kinh khủng
～たほうがいいです	tốt hơn
あんぜん 安全	an toàn
あんしん 安心	an tâm, thanh thản
～のために	dành cho
ちゅうもん 注文	đặt hàng
き 聞きます	nghe, hỏi
ざんねん 残念	quá tệ, thất vọng, xấu hổ
おも 思います	(tôi) nghĩ vậy, nghĩ rằng
きゃく お客さん	khách hàng
イベント	sự kiện
こた 答えます	trả lời
ちいきかつどう 地域活動	hoạt động địa phương / cộng đồng
サークル	hoạt động xã hội / câu lạc bộ
コミュニケーション	truyền thông
ゆっくり	chậm rãi
きょうかい 協会	hiệp hội
はな かつ 話し方	cách nói chuyện

Bản dịch tiếng Việt
“Minna-no-Hanashi” and
“Motto,motto!”

ベトナム語翻訳版

「みんなの話」「もっともっと！」

Bài 1 Tư giới thiệu

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn nói về điều gì với người mà bạn gặp lần đầu tiên?

Lisa san:

Xin chào. Tôi tên là Lisa. Tôi đến từ Indonesia, 2 năm trước. Rất vui được gặp các bạn.

Wang san:

Xin chào tất cả mọi người. Tôi tên là Wang, nhân viên công ty. Tôi đến từ Trung Quốc. Rất vui được gặp các bạn.

Jenny san:

Xin chào. Tôi tên là Jenny. Tôi đến từ Manila, Philippines. Tôi là giảng viên trường đàm thoại tiếng Anh. Rất vui được gặp các bạn.

Amit san:

Xin chào. Tôi tên là Amit. Tôi đến từ Nepal 20 năm trước, 55 tuổi. Tôi là chủ của nhà hàng (quán ăn) Nepal. Rất vui được gặp các bạn.

Yamada san:

Xin chào. Tôi tên là Yamada. Tôi là nhân viên của Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Chiba. Nhà tôi ở quận Inage. Rất vui được gặp các bạn.

Bài 2 Gia đình tôi và bạn bè

Giới thiệu (bắt đầu)

Trong cuộc sống hàng ngày, ai ở bên bạn nhiều nhất?

Làm thế nào để bạn giới thiệu người ấy với mọi người?

Lisa san:

Gia đình tôi có bốn người. Chồng tôi, tôi, con trai, và con gái.

Chồng tôi là người Nhật, nhân viên công ty. Con trai tôi được 10 tuổi.

Con gái tôi được 5 tuổi.

Wang san:

Đây là gia đình của tôi. Tất cả đang sống ở Trung Quốc. Đây là vợ tôi, giáo viên mẫu giáo.

Đây là con trai tôi. Cậu bé được 2 tuổi, rất dễ thương.

Amit san:

Tôi là chủ nhà hàng Nepal. Đây là những nhân viên nhà hàng của tôi.

Anil san, Ram kun, Takada san, và vợ tôi. Anil san là đầu bếp. Ram kun và Takada san làm việc bán thời gian. Hai người này là sinh viên. *san=ông/bà/anh/chị/cô kun=cậu em

Jenny san:

Gia đình tôi có 5 người. Bố, mẹ, chị, em trai, và tôi. Chị tôi 27 tuổi, là nhân viên công ty. Em trai tôi 16 tuổi, là học sinh trung học THPT.

Yamada san:

Gia đình tôi có 4 người. Vợ và 2 con trai.

Con trai tôi đũa 2 tuổi và đũa 9 tuổi.

Vợ tôi là người Việt Nam, nhân viên chăm sóc người già.

Bài 3 Những điều tôi thích làm

Giới thiệu (bắt đầu)

Điều bạn thích là gì? Tại sao bạn thích nó?

Wang san:

Tôi thích chạy bộ. Mỗi ngày tôi chạy 30 phút. Rồi thì, tôi cũng thích chơi bóng bàn. Tôi luôn chơi bóng bàn với bạn bè ở Trung Quốc. Thật là vui khi chơi bóng bàn. Nhưng bây giờ tôi không chơi bóng bàn, nhớ nó quá.

Jenny san:

Tôi thích đi du lịch. Đặc biệt là đi du lịch bằng tàu điện. Tôi đi du lịch một hoặc hai lần trong một tháng. Thông thường với bạn bè, đôi khi một mình. Tôi thích ăn kem nơi tôi du lịch. Kem Matcha rất ngon.

Yamada san:

Tôi thích chơi thể thao. Đặc biệt là chơi bóng đá. Tôi là một huấn luyện viên cho đội bóng đá trẻ em. Chúng tôi tập luyện vào mỗi sáng chủ nhật. Con trai tôi cũng tập luyện với chúng tôi. Đôi khi trẻ em nước ngoài đến chơi bóng đá với chúng tôi. Buổi luyện tập rất vui.

Lisa san:

Tôi thích Karaoke. Gia đình tôi mọi người cũng thích Karaoke. Chúng tôi thường cùng nhau đi hát. Tôi yêu nhất những bài hát Indonesia. Nhưng không có bài hát tiếng Indonesia. Vì vậy, tôi luôn hát các bài hát tiếng Nhật hoặc tiếng Anh.

Amit san:

Tôi thường xem phim. Vào ngày nghỉ, tôi xem phim với vợ ở nhà.

Tôi thích xem phim hành động. Nhưng vợ tôi không thích phim hành động. Vợ tôi thích xem phim kinh dị. Nhưng tôi không thích phim kinh dị. Vì vậy, chúng tôi thường xem phim hoạt hình Nhật Bản.

Bài 4 Một ngày của tôi

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn làm gì mỗi ngày? Một ngày hay có điển hình của bạn như thế nào?

Lisa san:

Tôi luôn thức dậy lúc 4:30 sáng. Và cầu nguyện. Vào lúc 9:00 sáng, tôi đưa con đến trường mẫu giáo..
Mất khoảng 5 phút đi xe đạp. Tôi đón con lúc 3:30 chiều. Tôi và con ăn cơm tối cùng nhau.
Chồng tôi thường về nhà vào khoảng 9:00 tối. Chúng tôi bận rộn mỗi ngày.

Jenny san:

Tôi luôn thức dậy lúc 7:00 sáng. Và đi làm bằng tàu điện, từ Chiba đến Ichikawa.
Tàu buổi sáng đi rất mệt. Từ nhà tôi đến chỗ làm việc mất khoảng 1 tiếng.
Thỉnh thoảng tôi gặp gỡ bạn bè sau giờ làm việc. Và uống rượu với họ tại quán rượu.

Yamada san:

Hàng ngày tôi thức dậy vào 6:00 sáng, và 8:00 giờ sáng đưa con đi nhà trẻ. Tôi đi đến Hiệp hội bằng
tàu điện và Monorail. Tôi làm việc đến 5:00 chiều, về nhà thẳng ngay sau giờ làm việc. Sau đó tôi chơi
với con. Thỉnh thoảng tắm với chúng nó.

Wang san:

Tôi thường thức dậy lúc 6:00 sáng. Và tôi chạy bộ. Tôi đi làm lúc 7:30 sáng. Từ nhà đến công ty, mất
khoảng 30 phút đi bộ. Tôi không ăn sáng. Tôi ăn cơm hộp cho bữa ăn trưa tại nơi làm việc. Thỉnh
thoảng tôi nấu ở nhà món Trung Quốc cho bữa ăn tối.
Và khoảng 8:00 tối, tôi nói chuyện với gia đình thông qua SNS.

Amit san:

Tôi thường thức dậy lúc 7:00 sáng. Tôi luôn ăn sáng ở nhà. Đi làm lúc 9:00 sáng. Từ nhà đến nhà
hàng của tôi, đi bộ mất khoảng 20 phút. Nhưng đôi khi tôi đi bằng xe buýt khi trời mưa. Công việc làm
thì đến 10:00 tối, giờ nghỉ giải lao thì từ 3:00 chiều 5:00 chiều. Sau khi xong công việc, tôi ăn cơm tối
tại tiệm với nhân viên của tôi..

Bài 5 Thứ bảy tuần trước

Giới thiệu (bắt đầu)

Tuần trước bạn đã đi đâu? Bạn đã làm gì?

Wang san:

Thứ bảy tuần trước tôi đã đi đến phòng tập thể dục với đồng nghiệp của mình, ông Tanaka. Và chúng
tôi đã chơi bóng bàn.

Đó là lần đầu tiên tôi chơi bóng bàn ở Nhật Bản. Tôi rất hạnh phúc. Có rất nhiều người ở phòng tập

thể dục.

Trẻ em, học sinh, người già, đủ loại người. Tôi không hiểu tiếng Nhật, nhưng đã có một khoảng thời gian vui vẻ. Tuần tới, sẽ đi đến đó lần nữa.

Amit san:

Thứ sáu tuần trước là ngày sinh nhật của cậu em Ram. Cậu ấy là nhân viên bán thời gian tại nhà hàng của tôi. Chúng tôi tổ chức tiệc sinh nhật cho cậu ấy.

Nhiều sinh viên đã đến bữa tiệc. Chúng tôi đã cùng nhau hát những bài hát tiếng Nepal và tiếng Nhật. Cậu Ram hát hay. Chúng tôi rất vui.

Yamada san:

Hôm qua đội bóng đá chúng tôi luyện tập. Một trẻ em mới gia nhập đội ngũ của chúng tôi. Em ấy là một cậu bé 10 tuổi, chạy rất nhanh. Mẹ là người Indonesia. Mọi người ăn bánh kẹo Indonesia, rất ngon.

Lisa san:

Chủ nhật tuần trước là ngày thể thao của trường mẫu giáo nơi con gái tôi học. Sáng, tôi đã chuẩn bị hộp cơm cho buổi ăn trưa. Tôi làm nhiều món ăn, nên rất mệt. Tôi không nấu món thịt lợn vì tôi là người Hồi giáo. Buổi trưa, gia đình tôi ăn cơm hộp cơm, rất ngon. Chồng tôi và tôi đã chụp rất nhiều vi-đê-ô và hình ảnh. Đó là một thời gian tuyệt vời.

Jenny san:

Thứ bảy hàng tuần, tôi học tiếng Nhật. Mọi người trong lớp học tiếng Nhật rất tốt bụng. Thứ bảy tuần trước, sau giờ học chúng tôi ăn cơm trưa với nhau. Tôi đã nói chuyện rất nhiều bằng tiếng Nhật. Tôi không giỏi tiếng Nhật lắm, nhưng rất vui. Tôi cũng mong đến lớp vào tuần tới.

Bài 6 Cửa hàng và Cơ sở

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn có một cửa hàng hoặc cơ sở bạn thích? Nó đó là nơi thế nào?

Lisa san:

Hôm qua, tôi với con gái đi xem công viên bách thú. Đó là một chuyến đi tham quan của trường mẫu giáo. Có nhiều loại động vật, chẳng hạn như sư tử, hươu cao cổ, vv. Chim cánh cụt có đôi chân ngắn và chúng thực sự dễ thương. Cùng với bé Mai và mẹ bé, chúng tôi 4 người xem thú vật. Bé Mai là bạn của con gái tôi. Mẹ của bé Mai là người Trung Quốc. Chúng tôi trò chuyện bằng tiếng Nhật. Khi chúng tôi gặp khó khăn giao tiếp bằng tiếng Nhật, chúng tôi đã dùng ứng dụng dịch thuật.

Jenny san:

Thứ bảy tuần trước tôi đi Shibuya. Tôi đi mua sắm quần áo với một người bạn. Có rất nhiều trung tâm mua sắm lớn ở Shibuya. Các trung tâm mua sắm rất rộng rãi và sạch sẽ. Tôi mua áo sơ mi trắng và

váy xanh. Khi tôi mặc thử áo và váy, nhân viên cửa hàng hỏi tôi rất nhiều câu hỏi. Tôi đã nhận được nhiều lời khuyên tốt. Đây là lần đầu tiên tôi nói chuyện nhiều với nhân viên cửa hàng. Thật vui.

Amit san:

Hôm qua tôi và vợ đến một cửa hàng 100 yen. Tại đây, các món hàng giá rẻ và mua sắm tiện lợi. Tôi đã mua một số vật dụng nhà bếp. Sau đó, đến một tiệm thuốc để mua một chai dầu gội đầu. Tiệm thuốc nằm cạnh cửa hàng 100 yen. Tôi luôn trình thẻ điểm tại quầy tính tiền nhưng hôm qua tôi quên mang nó theo.

Lần sau, tôi chắc chắn sẽ mang nó theo.

Wang san:

Thứ bảy tuần trước, tôi đi đến khu phố Tàu ở Yokohama. Tại đây có rất nhiều người và rất náo nhiệt. Có nhiều nhà hàng Trung Quốc và tiệm tạp hóa Trung Quốc. Tôi đi bộ rất nhiều nên bị đói, và vào một nhà hàng. Có rất nhiều khách trong nhà hàng. Nhưng món ăn rất ngọt và không ngon lắm. Món ăn Trung Quốc ở Nhật Bản và món ăn Trung Quốc ở Trung Quốc có khẩu vị khác nhau. Một nhưng đó là một ngày vui vẻ.

Yamada san:

Gần nhà tôi có một cửa hàng tiện lợi. Hôm qua, tôi gửi một món hàng qua chuyển giao hàng tận nhà từ cửa hàng tiện lợi. Dịch vụ giao hàng tận nhà rất nhanh và tiện lợi. Nhưng tại quầy tính tiền, nhân viên làm việc bán thời gian mới vào làm, không biết cách xử lý với dịch vụ giao hàng tận nhà. Một nhân viên cửa hàng người nước ngoài đã chỉ anh ta cách làm. Người đó rất tốt bụng và giỏi. Việc làm của nhân viên bán hàng rất nhiều.

Bài 7 Hoat động công đồng

Giới thiệu (bắt đầu)

Trong khu vực bạn sống, có những sự kiện nào?

Lisa san:

Sáng nay, tôi đã gặp cô Yang trước trường mẫu giáo. Cô Yang là mẹ của bé Mai.

Yang san: Ngày thể thao hôm đó thật vui, phải không?

Lisa san: Vâng. Nhưng chuẩn bị hộp cơm trưa rất mệt.

Yang san: Vâng, đúng vậy. Bạn biết đấy, sẽ có một lớp học làm hộp cơm vào tháng tới tại hội trường công cộng. Tôi đã tìm tin này trong thông báo của Thành phố Chiba.

Lisa san:Ồ, thật sao? Nghe có vẻ thú vị! Bạn có muốn đến lớp với tôi không?

Yang san: Vâng, hãy đi chung! Ngày mai tôi sẽ mang đến tờ thông báo này.

Lisa san: Cảm ơn. Tôi sẽ gặp bạn sau đó.

Jenny san:

Hôm qua, tôi đã đến lớp học tiếng Nhật. Sau buổi học, tôi nói chuyện với bà Maruyama.

Maruyama san: Jenny san, cô có kế hoạch gì sau giờ học tuần tới không?

Jenny san: Không. Tôi không có kế hoạch gì cả.

Maruyama san:Ồ, thật sao? Nếu cô thích, cô có muốn đi dự lễ hội mùa hè với tôi không?

Jenny san: Lễ hội mùa hè?

Maruyama san: Vâng, sẽ có lễ hội của thành phố Chiba. Có nhiều gian hàng và cuộc diễu hành nhảy múa.

Jenny san: Nghe có vẻ hay đấy. Bạn tôi có thể đi chung không?

Maruyama san: Chắc chắn rồi. Hãy cùng nhau đi đến đó vào tuần tới.

Yamada san:

Tôi rút thăm tại một trung tâm mua sắm. Và đã trúng được vé bóng đá. Tôi sẽ cho Lisa san vé này.

Yamada san: Lisa san, tôi có hai vé bóng đá.

Nếu thích, đi xem với con trai cô không?

Lisa san: Tôi và con trai tôi? Còn ông Yamada, thế nào?

Yamada san: Thật không may, tôi phải đi làm vào ngày đó.

Lisa san: Có phải vé của trận bóng đá trẻ con không?

Yamada san: Không. Một đội bóng chuyên nghiệp, JEF United Chiba.

Lisa san: JEF? Đội gì thế?

Yamada san: Đó là đội bóng đa8 nổi tiếng (của Chiba). Đội thực sự được nhiều người biết đến.

Vé chỗ ngồi tốt, cô có thể xem rõ.

Lisa san: Tôi rất thích đi xem. Cảm ơn ông rất nhiều

Wang san:

Thứ bảy tuần trước, tôi chơi bóng bàn tại phòng tập thể dục. Lúc đó, tôi nói chuyện với một người đàn ông.

Người đàn ông: Xin chào, xin lỗi, anh đến từ Trung Quốc phải không?

Wang san: À, vâng.

Ông ấy: Anh chơi bóng bàn rất giỏi.

Wang san: Cái gì?Ồ, cảm ơn ông rất nhiều.

Tôi vui quá. “Ông có thích chơi bóng bàn với tôi không?” thì tiếng Nhật là gì? Tôi không biết Sau đó tôi đã tra cứu trong điện thoại thông minh. Tuần tới, tôi sẽ nói với anh ấy.

Amit san:

Thứ bảy tuần trước, có một lễ hội của người Nepal. Vợ chồng tôi và, bạn tôi, Sakamoto san, cùng đi tham dự.

Amit san: Ồ, có Momo. Bạn có muốn ăn không?

Sakamoto san: Momo? Đó là gì?

Amit san: Đó là món ăn của người Nepal. Nó giống như Gyoza (bánh hấp). Ta mua ăn thử?

Sakamoto san: Vâng, cảm ơn. Xin nhờ Anh..

.....
Amit san: Của bạn đây.

Sakamoto san: Cảm ơn. Ồ, rất ngon..

Amit san: Thế à? Tốt quá.

Sau đó, tôi chỉ Sakamoto san cách nấu Momo. Vui quá.

Bài 8 Công việc

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn và gia đình làm công việc gì?

Lisa san:

Tôi làm việc ba ngày một tuần tại một nhà hàng. Ngày thường, từ 10:00 sáng đến 3:00 chiều.

Trong thời gian này làm việc, các con tôi đi học. Ông chủ nhà hàng rất nghiêm khắc, nhưng vui tính.

Tôi luôn bận rộn trong công việc, nhưng vui. Vì lương giờ thấp nên tôi đang tìm kiếm việc mới.

Wang san:

Tôi sống ở Soga, làm việc tại Công ty IT. Tôi từng làm công việc tương tự ở Trung Quốc, vì vậy công việc không khó. Đồng nghiệp của tôi chăm chỉ và tử tế.

Tại nơi làm việc, họ hầu như không nói chuyện với nhau. Nghỉ trưa, họ ăn tại bàn làm việc riêng.

Ăn xong, họ nghỉ trưa. Nơi làm việc của tôi rất yên tĩnh. Chúng tôi không nói chuyện nhiều với nhau hàng ngày, vì vậy tôi ít dùng tiếng Nhật. Đôi khi tôi cảm thấy hơi cô đơn.

Jenny san:

Tôi dạy tiếng Anh tại một trường đàm thoại Anh ngữ. Ban ngày, dạy trẻ em. Buổi tối, có nhiều nhân viên công ty học, tất cả đều vui tính và nói nhiều. Giáo viên đồng nghiệp của tôi là cả người Nhật và người ngoại quốc. Chúng tôi không nói tiếng Nhật khi làm việc, chỉ nói tiếng Anh. Vì thế, đôi khi sau giờ làm việc tôi nói tiếng Nhật với các đồng nghiệp của tôi.

Amit san:

Tôi sống ở Makuhari, mở nhà hàng Nepal. Giờ ăn trưa rất bận rộn. Nhiều nhân viên nhân công ty đến ăn cơm trưa, giờ nghỉ trưa của họ rất ngắn.

Khách đôi khi tức giận khi món ăn của họ bị đem ra trễ. Bây giờ nhà hàng có hai nhân viên bán thời

gian, nhưng họ đi học ban ngày. Vì vậy, tôi sẽ thuê nhân viên mới vào tuần tới, hy vọng nhân viên mới vui vẻ và sống động.

Yamada san:

Tôi làm việc tại Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Chiba. Tại nơi làm việc, tôi cung cấp tư vấn cho những người từ các quốc gia khác nhau. Ví dụ, tư vấn về bảo hiểm y tế, lương hưu, và thủ tục chuyển nơi ở. Có nhiều tư vấn khác nhau, nên nhân viên cũng học hỏi từ đó. Công việc khó khăn nhưng nó hữu ích cho mọi người, nên tôi vui. Khi khó đối đáp, tôi giới thiệu luật sư hoặc chuyên gia cho người đó để tham vấn. Một cuộc sống an toàn và an tâm là điều quan trọng.

Bài 9 Thân thể/Sức khỏe

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn làm gì khi bị bệnh ở nước bạn hay Nhật Bản?

Wang san:

Thuốc Nhật rất phổ biến ở Trung Quốc. Khách du lịch Trung Quốc mua thuốc Nhật Bản với số lượng lớn. Nhưng tôi chưa từng mua thuốc Nhật Bản. Tôi luôn khỏe mạnh, từ khi còn nhỏ. Tôi chưa từng đi đến bệnh viện ở Nhật.

Có lẽ có sự khác biệt trong hệ thống y tế Nhật Bản và Trung Quốc. Vì vậy, tôi muốn tham quan một lần tại bệnh viện Nhật Bản. Tôi không muốn bị bệnh, chỉ muốn tham quan bệnh viện Nhật Bản thể thôi.

Amit san:

Mẹ vợ tôi sống một mình ở Saitama, hiện giờ là 80 tuổi. Nhà mẹ ở hơi xa. Tôi đi thăm bà mỗi tháng một lần.

Gần đây, bà gặp khó khăn khi làm việc nhà và tắm rửa. Vợ tôi đang tìm người chăm sóc. Ở nước tôi, hầu hết, các thành viên trong gia đình chăm sóc bố mẹ. Vì vậy, tôi chưa từng sử dụng dịch vụ chăm sóc. Tôi không biết gì về hệ thống chăm sóc người cao tuổi ở Nhật Bản, vì vậy tôi muốn nghiên cứu thêm về nó.

Yamada san:

Vợ tôi là người Việt Nam, nhập viện ở Nhật Bản một lần. Cô bị gãy chân phải và nằm bệnh viện một tuần. Lúc đó, cô ấy không hiểu nhiều tiếng Nhật, nên tôi rất lo lắng. Nhưng cô ấy đã nói chuyện rất nhiều với các bác sĩ và y tá tại bệnh viện. Từ đó trở đi, cô ấy nói tiếng Nhật một cách tích cực. Tôi tiếp tục ủng hộ sinh hoạt của vợ tôi.

Lisa san:

Gần đây, tôi cảm thấy không khỏe. Tôi luôn đi khám bệnh với chồng. Tôi chưa bao giờ đến bệnh viện (hoặc phòng khám) một mình.

Nhưng bây giờ, chồng tôi đang đi công tác. Anh ấy không ở Nhật Bản 2 tháng. Vì vậy, tôi sẽ đi đến phòng khám một mình vào ngày mai. Tôi sẽ mang theo thẻ bảo hiểm y tế và điện thoại thông minh.

Khi khó hiểu, tôi sẽ yêu cầu “Xin nói lần nữa”. Ngoài ra, tôi đang dự định sử dụng ứng dụng dịch thuật trên điện thoại thông minh của mình.

Jenny san:

Hôm qua, tôi nghỉ làm. Tôi bị đau bụng kinh khủng. Tôi đến một nhà thuốc để mua thuốc. Có nhiều loại thuốc, nhưng không hiểu chữ Hán trên hộp thuốc. Tôi đã hỏi một số câu hỏi cho nhân viên bán hàng và rồi mua thuốc. Thuốc tiêu hoá. Có rất nhiều loại thuốc trong các tiệm thuốc của Nhật Bản, vì vậy khó biết. Tôi chưa bao giờ mua các loại thuốc khác, vì vậy tôi sẽ hỏi mọi người trong lớp học Nhật ngữ về thuốc men vào lần tới.

Bài 10 Quy tắc và yêu cầu

Giới thiệu (bắt đầu)

Những quy tắc nào bạn có xung quanh bạn? Bạn nghĩ gì về những quy tắc đó?

Wang san:

Tôi đã đọc quy tắc về “Cách sử dụng phòng tập thể dục”.

-Khi muốn sử dụng phòng tập thể dục, vui lòng xem xét “lịch trình phòng tập thể dục”.

-Mang theo quả bóng bàn riêng, hoặc cầu lông riêng của bạn

Bạn có thể mượn nó tại quầy đăng ký.

-Không ăn trong phòng tập thể dục. Không uống rượu.

-Cấm hút thuốc. Sử dụng phòng hút thuốc ở tầng 1.

-Mang theo “Giày dùng trong phòng tập thể dục”, dùng nó trong phòng tập thể dục. Không thể sử dụng giày dùng đi ngoài trời.

Hãy tuân thủ các quy tắc khi bạn sử dụng phòng tập thể dục.

Jenny san:

Khi chuyển đến một nơi ở mới, tôi được trao cho tờ giấy về các quy tắc của chung cư.

-Xin đậu xe đạp của bạn tại bãi đậu xe đạp của chung cư.

Đừng đậu xe ngoài bãi đậu xe..

-Đổ rác của bạn tại “Nơi thu rác”, tầng 1.

Xin đọc kỹ “Cách thức đổ rác của Thành phố Chiba”. Tuân theo quy tắc ngày có thể đổ rác. Không đổ rác vào những ngày khác.

-Không nuôi thú vật.

-Xin vui lòng liên hệ với văn phòng quản lý tòa nhà trong trường hợp có bất kỳ rắc rối nào.

Amit san:

Gửi đến Nhân viên bán thời gian mới.

-Xin gửi email về lịch trình làm việc mong muốn của bạn cho tháng tới, vào ngày 25 hàng tháng.

-Đến trước 10 phút trước khi làm việc.

-Khi bạn không khỏe, vui lòng gửi email hoặc gọi điện thoại.

- Xin mặc đồng phục khi làm việc.
- Không trang sức sặc sỡ.
- Sau giờ làm việc có cơm miễn phí.
Có rất nhiều khách hàng trong giờ ăn trưa vào các ngày trong tuần. Bạn rộn lắm.
Chúng ta hãy cùng cố gắng làm việc. Cảm ơn bạn.

Lisa san:

Lớp học làm hộp cơm

- Hãy đăng ký lớp học một tuần trước khi đến lớp.
- Chi phí là 600 yen. Vui lòng thanh toán vào ngày học.
- Mang theo tạp dề và khăn phủ đầu.
- Mang rác thực phẩm về nhà với bạn. Không để rác trong lớp học.
- Không có chỗ đậu xe ô tô, xin đừng đến bằng ô tô.
- Có thể đỗ xe đạp.

Yamada san:

Cho những người muốn tham gia các lớp học tiếng Nhật.

Trong lớp này, người Nhật và người nước ngoài nói chuyện với nhau. Hãy nói về kinh nghiệm hoặc ý kiến của bạn với các chủ đề khác nhau. Hãy lắng nghe người khác nói. Đừng chỉ tiếp tục nói chuyện về bạn. Khi cuộc trò chuyện khó khăn, bạn có thể tra cứu từ vựng trên điện thoại thông minh. Nhưng đừng dịch mọi thứ trên ứng dụng dịch thuật. Hãy sử dụng cử chỉ hoặc hình ảnh.

Bài 11 Phòng chống thiên tai

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn đang làm gì để chuẩn bị phòng chống thiên tai? Ở nước bạn thì sao?

Lisa san:

Ở Nhật Bản, thảm họa xảy ra nhiều. Trường tiểu học hàng năm huấn luyện sơ tán. Và ngày này, trẻ em phải về nhà với người đến đón. Vào tháng tư mỗi năm, bạn nhận giấy tờ từ giáo viên. Bạn đăng ký tên 3 người trên giấy tờ. Tên ba người này có thể là tên phụ huynh hoặc người hàng xóm. Một trong ba người đó phải đi đón trẻ em vào ngày huấn luyện. Người khác không được. Hôm qua là ngày huấn luyện sơ tán tại trường tiểu học của con trai tôi. Chồng tôi đã đi đón. Vì nó là một cuộc huấn luyện quan trọng, anh ấy đã nghỉ làm ngày đó.

Wang san:

Ngày hôm qua có trận động đất. Lần đầu tiên tôi trải qua trận động đất, rất kinh hãi. Vì ở nhà một mình tôi rất lo lắng. Tôi mở cửa và ra ngoài nhưng không có ai ở bên ngoài. Sáng nay tôi nói chuyện đó với Tanaka san tại công ty. Ông ấy nói “Cường độ 3 không cao lắm. Không sao đâu”. Và cười. Tôi lo lắng hơn, và hỏi Tanaka san về việc chuẩn bị cho trận động đất. Tôi cũng phải chuẩn bị ngay.

Jenny san:

Tuần trước, chúng tôi đã bị ảnh hưởng bởi một cơn bão lớn. Mưa và gió rất kinh khủng. Nhà tôi gần sông, vì vậy thật đáng sợ. Tôi xem tin cúp nước trên Internet. Tôi không hiểu, vì vậy tôi hỏi Sato san

ở bên cạnh nhà. Khi bị cúp nước, nước sẽ ngừng chảy trong một thời gian lâu. Chúng ta cần lưu trữ nước trước khi bị cúp. Tôi đổ đầy nước vào bồn tắm. Chúng tôi có bão ở Philippines, nhưng tôi chưa bao giờ trải qua cơn bão lớn ở Nhật Bản. Tôi rất vui vì Sato san rất tốt bụng.

Amit san:

Tuần trước có một vụ cháy lớn tại một khu phố mua sắm ở Tokyo.

Takada san và Ram kun, hãy nhớ những gì cần làm trong trường hợp hỏa hoạn.

Trước hết, không để đồ vật gần bếp. Thêm vào đó, phải tắt nguồn lửa/gas khi động đất xảy ra. Hãy nhớ cách sử dụng bình chữa cháy trong nhà hàng. Trong trường hợp hỏa hoạn, đừng hoảng sợ. Chúng ta phải hướng dẫn khách hàng đi đến cửa thoát hiểm khẩn cấp. Hãy bình tĩnh hành động.

Yamada san:

Mọi người, bạn sẽ làm gì trong trường hợp động đất?

Khi trận động đất lớn, bảo vệ đầu mình, và núp dưới bàn. Rất nguy hiểm, không chạy ra ngoài ngay. Đôi khi, gas và điện bị cúp. Pin cho điện thoại thông minh rất quan trọng, vì vậy nên tiết kiệm pin. Không sử dụng điện thoại nhiều nếu có thể. Bạn làm gì khi bị thương? Các bác sĩ phải chăm sóc những người bị thương nặng. Vì vậy, khi bạn bị thương nhẹ, đừng đến bệnh viện. Hôm nay, bạn sẽ chuẩn bị những gì?

Bài 12 Ý kiến ý tưởng của tôi

Giới thiệu (bắt đầu)

Bạn đã học những điều hữu ích gì khi bạn nghe ý kiến của người khác? Bạn muốn truyền đạt điều gì cho người khác trong cuộc sống của bạn ngay bây giờ?

Lisa san:

Có một số nhiệm vụ cho phụ huynh ở trường tiểu học. Đó là thành viên PTA của trường và các nhiệm vụ khác đến lượt mình. Tôi không biết rõ, nên lo lắng. Tôi đã nhận được lời khuyên từ vợ của Yamada san.

“Nhiệm vụ của phụ huynh thì không khó. Ví dụ, bạn đi tuần tra quanh khu phố, phụ giúp cho lễ hội thể thao. Bạn có thể nghỉ ngày bạn ốm. Nếu nó quá nặng nề, bạn có thể tham khảo ý kiến giáo viên hoặc các thành viên khác. Mọi người phải giúp đỡ cho trẻ em về sự an toàn và an ninh. Tôi cũng muốn tham gia để giúp đỡ.”

Amit san:

Thỉnh thoảng tôi đi ăn nhà hàng với vợ. Tôi nói tiếng Nhật khi tôi gọi đồ ăn. Nhưng đôi khi nhân viên phục vụ hỏi tôi bằng tiếng Anh “Thực đơn?” Đây là điều đáng tiếc. Vì tôi chọn thức ăn nói bằng tiếng Nhật, họ cũng nên nói tiếng Nhật với tôi.

Đôi khi có khách hàng quen mặt đến nhà hàng của tôi, thích Nepal. Khách hàng này học tiếng Nepal và tham gia vào các sự kiện của Nepal, gọi món ăn bằng tiếng Nepal, vì vậy tôi trả lời bằng tiếng Nepal. Thật vui.

Yamada san:

Có nhiều hoạt động cộng đồng trong thị trấn. Mọi người phục vụ như một tình nguyện viên hoặc chơi thể thao. Người nước ngoài cũng có thể tham gia. Người dân Nhật Bản trong các nhóm tình nguyện và câu lạc bộ thể thao nói với tôi rằng “Thật khó để giao tiếp với người nước ngoài”.

Khi khó giao tiếp, người Nhật nên sử dụng “Yasashii Nihongo (tiếng Nhật đơn giản)”, và nói chậm. Có nhiều người từ nhiều quốc gia khác nhau, vì vậy không nên sử dụng tiếng Anh ngay lập tức như thể mọi người đều hiểu tiếng Anh. Nếu bạn không biết cách nói “tiếng Nhật đơn giản”, đến với Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Chiba. Tôi sẽ dạy bạn cách nói “tiếng Nhật đơn giản”.

Wang san:

Tháng trước, tôi có nói chuyện chút ít với một người đàn ông tại phòng tập thể dục. Ông ấy tên là Takahashi san. Nhưng tôi không biết tiếng Nhật. Tiếc quá. Tôi muốn nói nhiều hơn.

Tôi nghĩ mình nên học thêm tiếng Nhật. Kể từ đó mỗi buổi tối, tôi xem kịch Nhật Bản trên TV hoặc đọc sách tiếng Nhật. Mỗi ngày, tôi nhớ được 5 từ ngữ. Và mỗi tuần, tôi trò chuyện một ít với Takahashi san tại phòng tập thể dục.

Jenny san:

Tháng trước, tôi có bạn trai. Anh ấy tên là Yusuke. Vào cuối tuần, chúng tôi xem phim hoặc đi mua sắm cùng nhau. Tuần tới, tôi sẽ đến nhà anh ấy, sẽ gặp gia đình anh ấy lần đầu tiên nên cảm thấy rất căng thẳng. Tôi đã hỏi người đồng nghiệp lớn tuổi hơn, nhiều điều.

Jenny san: Tôi có nên mang theo thứ gì không?

Đồng nghiệp: Chà, để tôi xem. Tôi đã mang một ít trái cây đến nhà bạn trai của tôi.

Jenny san: Ok, trái cây nghe hay đấy.

Đồng nghiệp:Ồ, nhưng bánh kẹo và hoặc đồ uống cũng tốt.

Cô nên hỏi Yusuke-san.

Jenny san: Cảm ơn, tôi sẽ hỏi anh ấy.

Tôi đã nhận được lời khuyên từ đồng nghiệp và cảm thấy nhẹ nhõm một chút.

わたしを伝える^{つた}日本語^{にほんご} 令和 2 年度版

Tiếng Nhật để diễn đạt về tôi

令和 2 度文化庁委託事業「生活者としての外国人」のための日本語教育事業
地域日本語育実践プログラム (A)

Phát hành vào tháng 3 năm 2021

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Chiba

〒260-0026

Chiba-shi, Chuo-ku, Chibaminato 2-1

Tầng 2 Trung tâm cộng đồng chiba chuo

TEL:043-245-5750 Email:ccia@ccia-chiba.or.jp